

## TÓM TẮT NHỮNG ĐIỂM CHÍNH

Trong kỳ Review lần này của 2 quỹ ETFs lớn đang hoạt động tại Việt Nam khả năng sẽ có những đột biến sau:

### Với VNM ETFs:

- Thứ nhất, khả năng cao PVX sẽ bị loại cao nhất do không đáp ứng được yêu cầu về vốn hóa (47.6 US\$ nhỏ hơn yêu cầu là 75 US\$ Mil)
- Thứ 2, HAG và HPG rơi vào diện cảnh báo có thể bị loại do không đủ tiêu chí room cho NDTNN. STB và VCB cũng thiếu về yếu tố thanh khoản trung bình 3 tháng. Tuy nhiên, do danh mục duy trì tối thiểu 25 mã chứng khoán do đó áp lực loại với những mã này không lớn. Nếu loại thì HAG, và HPG sẽ là ứng cử viên!

### Với FTSE Vietnam:

Trong kỳ review lần này, toàn bộ 21 mã của FTSE Việt Nam khả năng sẽ không bị loại ra CP nào vì các cổ phiếu trong danh mục vẫn đang đáp ứng đầy đủ tiêu chí của quỹ.

#### • **Ứng cử viên thêm vào**

- Theo số liệu chốt tính đến 29/11. trong toàn bộ 88% mã đứng đầu vốn hóa thị trường chỉ có PVT đáp ứng đầy đủ 4 tiêu chí do FTSE đặt ra là: **Vốn hoá, Thanh khoản, Free float, Room còn lại.**
- **Nếu được thêm vào, tỷ lệ sẽ rơi vào khoảng 1% -1,2% tương ứng FTSE Vietnam phải mua thêm vào 6-7 triệu đơn vị.**

## CÁC QUỸ ETFs TẠI VIỆT NAM

STT	QUỸ ETF	CHỈ SỐ THAM CHIẾU	NGÀY THÀNH LẬP		SL CP VIỆT NAM TRONG CHỈ SỐ	DANH SÁCH CỔ PHIẾU
			Quỹ ETF	Chỉ số		
1	DB X-TRACKER FTSE VIETNAM UCITS ETF	FTSE Vietnam Index	15/1/2008	14/5/2007	22/22	VIC, MSN, HAG, CTG, VCB, DPM, HPG, PVD, BVH, PVF, KBC, ITA, OGC, IJC, DIG, DRC, NTL, STB, VSH, STB, HSG, PGD
2	MARKET VECTOR VIETNAM ETF	MARKET VECTORS VIETNAM INDEX	8/11/2009	24/11/2008	17/25	VCB, VIC, BVH, DPM, STB, PVS, PPC, HAG, OGC, VCG, PVD, HPG, PVF, SJS, ITA, GMD, PVX
3	MSCI FRONTIER MARKETS INDEX ETF	MSCI FRONTIER MARKETS INDEX	19/9/2011	30/11/2007	n/a	VIC, MSN, HAG, VCB, DPM, CTG, STB, BVH, GAS
4	ISHARES MSCI FRONTIER 100 INDEX FUND	MSCI FRONTIER MARKETS 100 INDEX(*)	12/9/2012	30/11/2007	8/100	VIC, MSN, HAG, DPM, VCB, CTG, STB, BVH
5	ISHARES MSCI VIETNAM INVESTABLE MARKET INDEX FUND ETF	MSCI Vietnam Investable Market Index	Chưa ra đời	1/12/2010	25/25	Top 10: VIC, MSN, DPM, HAG, VCB, PVD, HPG, CTG, STB, PVS

STT	QUỸ ETF	CHỈ SỐ THAM CHIẾU	NGÀY CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	NGÀY THỰC HIỆN ĐÀO DANH MỤC	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	GIỜ CÔNG BỐ
1	DB X-TRACKER FTSE VIETNAM UCITS ETF	FTSE Vietnam Index	Thứ Sáu đầu tiên của tháng 3, 6, 9 và 12	Thứ Sáu thứ ba của tháng 3, 6, 9 và 12	Thứ Hai của tuần tiếp theo ngày hiệu lực	Sau 12h trưa (giờ Việt Nam)
2	MARKET VECTOR VIETNAM ETF	MARKET VECTORS VIETNAM INDEX	Thứ Sáu thứ hai của tháng 3, 6, 9 và 12	Thứ Sáu thứ ba của tháng 3, 6, 9 và 12	Thứ Hai của tuần tiếp theo ngày hiệu lực	Sau 4h sáng (Giờ Việt Nam)
3	MSCI FRONTIER MARKETS INDEX ETF	MSCI FRONTIER MARKETS INDEX	Thứ Tư thứ hai của tháng 2, 5, 8 và 11	N/A	Ngày cuối cùng của tháng 2, 5, 8 và 11	Sau 5h sáng của ngày tiếp theo. (Giờ Việt Nam)
4	ISHARES MSCI FRONTIER 100 INDEX FUND	MSCI FRONTIER MARKETS 100 INDEX(*)	N/A	N/A	N/A	N/A
5	ISHARES MSCI VIETNAM INVESTABLE MARKET INDEX FUND ETF	MSCI Vietnam Investable Market Index	N/A	N/A	N/A	N/A

## NGUYÊN TẮC CHỌN/LOẠI CP TRONG KỲ REVIEW

- **Đối với những cổ phiếu hiện tại trong danh mục:**
  - Thứ nhất, Không có giao dịch trong vòng 10 phiên trở lên trong vòng 3 tháng trước kỳ xem xét hàng quý sẽ không đủ điều kiện để được thêm vào Chỉ số tổng hợp được phép đầu tư.
  - Thứ hai, các công ty có tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (dành cho nhà đầu tư nước ngoài) thấp hơn 5% cũng không đủ điều kiện để có mặt trong Chỉ số tổng hợp được phép đầu tư.
- **Các cổ phiếu đang nằm trong Chỉ số tổng hợp trong kỳ review phải thỏa mãn:**
  - Vốn hóa cao hơn 75 triệu USD, và Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trong 3 tháng phải đạt ít nhất 0.6 triệu USD tại kỳ xem xét hoặc tại một trong hai kỳ xem xét trước đó, hoặc
  - Ít nhất 200,000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong vòng 6 tháng gần nhất tại kỳ xem xét hoặc tại một trong hai kỳ xem xét trước đó.
- **Đối với cổ phiếu mới hiện không nằm trong Chỉ số tổng hợp cần các điều kiện:**
  - Thứ nhất, tỷ lệ tự do chuyển nhượng (dành cho nhà đầu tư nước ngoài) thấp hơn 10% sẽ không đủ điều kiện để có mặt trong Chỉ số tổng hợp được phép đầu tư.
  - Thứ hai, đáp ứng được các điều kiện về quy mô và thanh khoản: Vốn hóa (Full Market Capitalization) cao hơn 150 triệu USD, và Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng phải đạt ít nhất 1 triệu USD tại kỳ xem xét và tại hai kỳ xem xét trước đó, và ít nhất 250,000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong vòng 6 tháng gần nhất tại kỳ xem xét và tại hai kỳ xem xét trước đó.

## DỰ BÁO **LOẠI** ĐỐI VỚI DANH MỤC HIỆN TẠI CỦA VNM ETFs

- Thứ nhất, khả năng cao PVX sẽ bị loại cao nhất do không đáp ứng được yêu cầu về vốn hóa (47.6 US\$ nhỏ hơn yêu cầu là 75 US\$ Mil)
- Thứ 2, HAG và HPG rơi vào diện cảnh báo có thể bị loại do không đủ tiêu chí room cho NDTNN. STB và VCB cũng thiếu về yếu tố thanh khoản trung bình 3 tháng. Tuy nhiên, do danh mục duy trì tối thiểu 25 mã chứng khoán do đó áp lực loại với những mã này không lớn. Nếu loại thì HAG, và HPG sẽ là ứng cử viên!

STT	Tên Công ty	Room NN (%)	Vốn hóa (US\$ Mil)	GTGD TB 3M (US\$ Mil)	KLGD TB 3M
VCB	Vietcombank	29.2%	3,145.1	0.5	392,664
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	25.0%	1,338.3	0.9	467,506
DPM	Đạm Phú Mỹ	19.6%	750.8	0.8	481,179
DRC	Cao su Đà Nẵng	19.8%	157.4	0.7	502,186
GMD	Gemadept	25.7%	167.3	0.7	477,728
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	4.6%	728.4	1.4	1,576,496
HPG	Hòa Phát	4.3%	804.2	0.8	500,485
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	32.3%	194.3	1.3	3,570,970
OGC	Tập đoàn Đại Dương	38.0%	158.6	0.9	1,556,179
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	37.8%	354.5	1.8	1,499,865
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	10.2%	828.2	0.6	283,836
PVS	DVKT Dầu khí PTSC	25.8%	382.9	0.6	865,232
PVX	Xây lắp dầu khí VN	39.2%	47.6	0.4	2,475,537
SHB	SHB	32.0%	295.4	1.2	3,226,160
STB	Sacombank	44.1%	941.2	0.2	344,404
VCG	VINACONEX	44.8%	210.3	1.1	1,617,272
VIC	VinGroup	36.1%	2,986	0.8	694,785

## DỰ BÁO **THÊM VÀO** ĐỐI VỚI DANH MỤC HIỆN TẠI CỦA VNM ETFs

### • Các ứng cử viên

- Hiện tại MSN chưa thỏa mãn tiêu chí thanh khoản khi GTGD trung bình 3M của mã này thấp hơn 1 triệu USD. Trong đó, KLGD 3 tháng cũng thấp hơn yêu cầu tối thiểu là 250.000 đơn vị/phiên.
- PVT chưa đáp ứng được tiêu chí vốn hóa.

Nếu trong trường hợp VNM ETFs loại 1 đến 2 mã trong lần review định kỳ tháng 12 thì khả năng cao MSN sẽ là ứng viên đầu tiên được chọn sau đó với đến PVT.

STT	Tên Công ty	Room NN	Vốn hóa	GTGD TB 3M	KLGD TB 3M
MSN	Tập đoàn Ma San	17.6%	2,887.2		0.6 189,757
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	45.7%	127.4		1.3 2,199,033

## NGUYÊN TẮC CHỌN/LOẠI CP TRONG KỲ REVIEW

### Tiêu chí 1: Quy mô

- Các công ty có vốn hóa lọt vào top 88% vốn hóa toàn thị trường của đợt xem xét mở rộng sẽ được thêm vào FTSE Vietnam All-Share Index.
- Các cổ phiếu hiện tại của FTSE Vietnam All-Share Index có vốn hóa không thuộc top 92% vốn hóa toàn thị trường của đợt xem xét mở rộng sẽ bị loại.

### Tiêu chí 2: Thanh khoản

- Các cổ phiếu không tạo ra ít nhất 40% giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng gần nhất của FTSE Vietnam Index sẽ không đủ điều kiện để CHỌN vào chỉ số này.
- Các cổ phiếu thuộc FTSE Vietnam Index không tạo ra ít nhất 20% giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng gần nhất của chỉ số này sẽ không đủ điều kiện để tiếp tục có mặt trong chỉ số.

### Tiêu chí 3: Tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng

- Các cổ phiếu thành phần có tỷ lệ tự do chuyển nhượng lớn hơn 5% nhưng nhỏ hơn hoặc bằng 15% sẽ bị loại khỏi chỉ số nếu có vốn hóa nhỏ hơn 25,000 tỷ đồng hoặc nằm ngoài top 10 về vốn hóa thị trường tại kỳ xem xét.
- Các cổ phiếu thành phần có tỷ lệ tự do chuyển nhượng nhỏ hơn hoặc bằng 5% sẽ bị loại khỏi chỉ số.

## DỰ BÁO ĐỐI VỚI DANH MỤC HIỆN TẠI CỦA FTSE VIETNAM

- Trong kỳ rievew lần này, toàn bộ 21 mã của FTSE Việt Nam khả năng sẽ không bị loại ra CP nào vì các cổ phiếu trong danh mục vẫn đang đáp ứng đầy đủ tiêu chí của quỹ

STT	MCK	Vốn hóa	GTGD TB 3M	Freefloat	RoomNN
1	BVH	1,338	0.94	8.0%	25%
2	CSM	112	0.77	49.0%	36%
3	DIG	83	0.40	43.0%	20%
4	DPM	751	0.78	40.0%	20%
5	DRC	157	0.67	24.0%	20%
6	GMD	167	0.68	49.0%	26%
7	HAG	728	1.41	43.7%	5%
8	HPG	804	0.77	49.0%	4%
9	HSG	189	0.44	49.0%	14%
10	ITA	194	1.33	49.0%	32%
11	KBC	131	0.41	40.0%	24%
12	MSN	2,887	0.65	14.0%	18%
13	OGC	159	0.92	23.0%	38%
14	PET	73	0.69	49.0%	20%
15	PPC	355	1.82	21.0%	38%
16	PVD	828	0.63	49.0%	10%
17	SBT	86	0.22	40.0%	35%
18	STB	941	0.19	15.0%	44%
19	VCB	3,145	0.51	10.0%	29%
20	VIC	2,986	0.83	22.0%	36%
21	VSH	144	0.48	44.0%	25%



## DỰ BÁO THÊM VÀO ĐỐI VỚI DANH MỤC HIỆN TẠI CỦA FTSE VIETNAM

### • Ứng cử viên

- Theo số liệu chốt tính đến 29/11. trong toàn bộ 88% mã đứng đầu vốn hóa thị trường chỉ có PVT đáp ứng đầy đủ 4 tiêu chí do FTSE đặt ra là: **Vốn hoá, Thanh khoản, Free float, Room còn lại.**
- Trong đó, các số liệu cho thấy PVT phù hợp và khả năng trên 90% được thêm vào do: Vốn hoá 127 triệu USD thuộc top 88%, giá trị giao dịch trung bình kỳ này 1,28 triệu USD/phiên cao hơn so với yêu cầu là 40% GTGD trung bình của rổ, free float 34%, room còn lại 46%.
- Nếu được thêm vào, tỷ lệ sẽ rơi vào khoảng 1% -1,2% tương ứng FTSE Vietnam phải mua thêm vào 6-7 triệu đơn vị.

STT	MCK	Tên công ty	Vốn hóa	GTGD TB 3M	Freefloat	roomNN
1	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	127	1.28	34.0%	46%